

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN NAM
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HSST
Ngày 03/02/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN NAM, BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Hồng Vinh – Nguyên là Hiệu trưởng Trường trung học cơ sở Thuận Quý;

Bà Phạm Thị Bích Dung – Nguyên là Chủ tịch Hội phụ nữ huyện Hàm Thuận Nam;

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 03/02/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 116/2020/HSST ngày 25/12/2020 – theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST-HS ngày 15/01/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Minh T, (tên gọi khác: Tiến ề), sinh ngày 14/7/2003, tại Bình Thuận; nơi cư trú: thôn Tam T, xã Tân T, thị xã L, tỉnh Bình Th; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh Kh, sinh năm 1982 và bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm: 1984; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn giao người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi cho người đại diện giám sát từ ngày 31/8/2020 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phạm Xuân S, sinh năm: 2000 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Cây Găng, xã Tân Th, huyện Hàm Thuận N, tỉnh Bình Th.

2. Bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm: 1984 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Tam Tân, xã Tân T, thị xã L, tỉnh Bình Th.

- *Người làm chứng:*

Ông Trần Văn H, sinh ngày 27/9/2003 (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của ông H là ông Trần Văn B, sinh năm: 1979 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn Hiệp H, xã Tân H, thị xã L, tỉnh Bình Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án đối với hành vi của bị cáo được tóm tắt như sau:

Khoảng ngày 21/8/2020, bị cáo Trần M T mua 11 gói ma túy với giá 1.300.000 đồng của một người tên Cu (hiện không xác định được lai lịch) ở xã Tân Hải, thị xã La G, tỉnh Bình Th, với mục đích bán lại cho các đối tượng sử dụng ma túy khác để kiếm tiền tiêu xài. Ngày 23/8/2020, Phạm Xuân S (sinh năm 2000, trú thôn Cây Găng, xã T Thành, huyện Hàm Thuận N) nhắn tin qua mạng Facebook cho bị cáo Trần Minh T để hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá thì bị cáo Trần Minh T đồng ý. Lúc này, bị cáo T điều khiển xe mô tô BKS 86B6-027.04 (là tài sản của cha, mẹ bị cáo) chở Trần Văn H (sinh năm 2003, trú thôn Hiệp H, xã Tân H, thị xã L, tỉnh Bình Th) đi cùng để giao ma túy cho Sơn và đi chơi game (bị cáo T chỉ nói cho H biết là đi chơi game chứ không nói là đi giao ma túy). Khoảng 02 giờ 45 phút cùng ngày, khi cả hai đi đến thôn Thanh Phong, xã Tân Th, huyện Hàm Thuận N thì bị tổ công tác của Công an huyện Hàm Thuận Nam yêu cầu bị cáo T dừng xe mô tô để kiểm tra. Quá trình kiểm tra, bị cáo T đã bỏ 01 hộp kẹo Cool Air màu xanh trắng xuống đất, thì bị lực lượng công an phát hiện. Kiểm tra trong hộp kẹo do bị cáo T bỏ xuống đất, tổ Công tác phát hiện có 08 gói ma túy đá. Tổ công tác tiếp tục kiểm tra và phát hiện trong túi quần phía trước, bên trái mà bị cáo T đang mặc có 01 hộp màu cam bằng nhựa, bên trong có 03 gói ma túy đá.

Tang vật tạm giữ gồm:

- 01 hộp nhựa hiệu Cool Air bên trong có 08 gói ny lon màu trắng được hàn kín, có kích thước (1x2)cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng;

- 01 hộp nhựa hình tròn bên trong có chữ Vàng bạc đá quý bên trong có 03 gói ny lon màu trắng được hàn kín, có kích thước (1x2)cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen (của bị cáo),

- 01 xe mô tô Sirius BKS 86B6-027.04, tiền VNĐ là 9.500.000 đồng (thu giữ của bị cáo)

Tại bản kết luận giám định số 937/KLGD-PC09 ngày 27/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận, kết luận: 11 gói nylon chứa tinh thể màu trắng nêu trên có khối lượng 0,8950 gam, là Methamphetamine.

Vật chứng vụ án: 11 gói nylon đã cắt lấy mẫu và 0,6566 gam Methamphetamine còn lại sau giám định, 01 hộp nhựa hiệu Cool Air, 01 hộp nhựa hình tròn bên trong

có chữ Vàng bạc đá quý, là những tang vật không có giá trị sử dụng và cấm lưu hành; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen (của bị cáo) là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam sẽ chuyển đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam quản lý để đảm bảo việc xử lý.

Đối với 01 xe mô tô Sirius BKS 86B6-027.04, tiền VNĐ là 9.500.000 đồng, quá trình điều tra xác định được không liên quan đến vụ án. Ngày 29/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Thuận Nam đã trả lại cho các chủ sở hữu: trả lại số tiền 9.500.000 đồng cho bị cáo Trần Minh T, trả lại xe mô tô Sirius BKS 86B6-027.04 cho bà Nguyễn Thị Phố.

Đối với Trần Văn H là người đi cùng với bị cáo Trần Minh T khi bị cáo T bị bắt quả tang đang tàng trữ ma túy. Nhưng việc bị cáo T mang theo ma túy trong người và để bán cho người khác thì H không biết, bị cáo T cũng không nói cho H biết, nên không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với H; Phạm Xuân S là người đã liên lạc với bị cáo Trần Minh T qua mạng Facebook để mua ma túy với giá 200.000 đồng. Nhưng bị cáo T vẫn chưa bán ma túy được cho S và S cũng chưa giao tiền cho bị cáo T nên không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với S.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKSHTN-HS ngày 21/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam truy tố Trần Minh Tiến về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố tại cáo trạng nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Trần Minh T, phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Trần Minh Tiến từ 02 (hai) năm đến 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 11 gói nilon đã cắt lấy mẫu và 0,6566 gam Methamphetamine còn lại sau giám định, 01 hộp nhựa hiệu Cool Air, 01 hộp nhựa hình tròn bên trong có chữ Vàng bạc đá quý, là những tang vật không có giá trị sử dụng và cấm lưu hành;.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen (của bị cáo) là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo Trần Minh T thừa nhận toàn bộ hành vi như đã khai tại Cơ quan điều tra và như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam đã truy tố; trong phần trình bày lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Xuân Sơn, người làm chứng ông Trần Văn Hào và người đại diện hợp pháp của người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Kiểm sát viên, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Phố đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt những người này. Xét thấy người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Xuân S và người làm chứng ông Trần Văn Hào đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hàm Thuận Nam, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai. Lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai tại phiên tòa hôm nay đều thống nhất với nhau, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và phù hợp với vật chứng đã thu giữ, bản kết luận giám định cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng ngày 21/8/2020, bị cáo Trần Minh T mua 11 gói ma túy với giá 1.300.000 đồng của một người tên Cu (hiện không xác định được lai lịch) ở xã Tân Hải, thị xã L, tỉnh Bình Th, với mục đích bán lại cho các đối tượng sử dụng ma túy khác để kiếm tiền tiêu xài. Ngày 23/8/2020, Phạm Xuân S (sinh năm 2000, trú thôn Cây Găng, xã Tân Th, huyện Hàm Thuận N) nhắn tin qua mạng Facebook cho bị cáo Trần Minh T để hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá thì bị cáo Trần Minh T đồng ý. Lúc này, bị cáo T điều khiển xe mô tô BKS 86B6-027.04 chở Trần Văn H (sinh năm 2003, trú thôn Hiệp Hòa, xã Tân H, thị xã La, tỉnh Bình Th) đi cùng để giao ma túy cho S và đi chơi game (bị cáo T chỉ nói cho H biết là đi chơi game chứ không nói là đi giao ma túy). Khoảng 02 giờ 45 phút cùng ngày, khi cả hai đi đến thôn Th Ph, xã Tân Thuận, huyện Hàm Thuận Nam thì bị tổ công tác của Công an huyện Hàm Thuận Nam yêu cầu bị cáo T dừng xe mô tô để kiểm tra. Quá trình kiểm tra, bị cáo T đã bỏ 01 hộp kẹo Cool Air màu xanh trắng xuống đất, thì bị lực lượng công an phát hiện. Kiểm tra trong hộp kẹo do bị cáo T bỏ xuống đất, tổ Công tác phát hiện có 08 gói ma túy đá. Tổ công tác tiếp tục kiểm tra và phát hiện trong túi quần phía trước, bên trái mà bị cáo T đang mặc có 01 hộp màu cam bằng nhựa, bên trong có 03 gói ma túy đá. Tổng khối lượng ma túy mà bị cáo đang đem đi giao cho Phạm Xuân S và ma túy tàng trữ với mục đích để bán là 0,8950 gam. Do vậy hành vi của bị cáo đã cấu thành

tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, là nguồn gốc rễ phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Việc mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, ảnh hưởng đến việc duy trì trật tự trị an trên địa bàn, gây nên sự bất bình lo lắng trong quần chúng nhân dân. Tính chất vụ án là nghiêm trọng. Do vậy cần phải xử phạt nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo thành khẩn, thể hiện thái độ ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Bên cạnh đó, bị cáo Trần Minh T khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên bị cáo được hưởng các quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại Chương XII Bộ luật hình sự năm 2015.

Sau khi cân nhắc tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng vụ án:

- 11 gói nilon đã cắt lấy mẫu và 0,6566 gam Methamphetamine còn lại sau giám định, 01 hộp nhựa hiệu Cool Air, 01 hộp nhựa hình tròn bên trong có chữ Vàng bạc đá quý, là những tang vật không có giá trị sử dụng và cấm lưu hành nên cần phải tịch thu tiêu hủy và 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen (của bị cáo) là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Quá trình điều tra xác định đối với 01 xe mô tô Sirius BKS 86B6-027.04 và tiền VNĐ là 9.500.000 đồng không liên quan đến vụ án. Ngày 29/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Thuận Nam đã trả lại số tiền 9.500.000 đồng cho bị cáo Trần Minh T, trả lại xe mô tô Sirius BKS 86B6-027.04 cho bà Nguyễn Thị Ph. Việc trả lại tài sản của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Thuận Nam là có căn, đúng pháp luật.

[6] Bị cáo Trần Minh T khai nhận không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của đối tượng bán ma túy “tên Cu” nên không có căn cứ để xác minh, làm rõ và xử lý về đối tượng này; cáo trạng không truy tố nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với Trần Văn H là người đi cùng với bị cáo Trần Minh T khi bị cáo Tiến bị bắt quả tang đang tàng trữ ma túy. Nhưng việc bị cáo Tiến mang theo ma túy trong người và để bán cho người khác thì H không biết, bị cáo T cũng không nói cho

Trần Văn H biết, nên không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với Trần Văn H; cáo trạng không truy tố nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với Phạm Xuân S là người đã liên lạc với bị cáo Trần Minh T qua mạng Facebook để mua ma túy với giá 200.000 đồng. Nhưng bị cáo T vẫn chưa bán ma túy được cho Phạm Xuân S và Phạm Xuân S cũng chưa giao tiền cho bị cáo T nên không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với Phạm Xuân S; cáo trạng không truy tố nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố:

Bị cáo Trần Minh T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”

Áp dụng: khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Minh T 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án. Nhưng được trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 23/8/2020 đến ngày 29/8/2020.

2. Xử lý vật chứng:

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 11 gói nilon đã cắt lấy mẫu và 0,6566 gam Methamphetamine còn lại sau giám định, 01 hộp nhựa hiệu Cool Air, 01 hộp nhựa hình tròn bên trong có chữ Vàng bạc đá quý, là những tang vật không có giá trị sử dụng và cấm lưu hành.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận)

3. Về án phí:

Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Minh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo bà Nguyễn Thị Ph, đồng thời bà Nguyễn Thị Ph là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ

ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Xuân Sơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Nam;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Nam;
- Công an huyện Hàm Thuận Nam;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đinh Văn Dũng

